

Vai trò của Kinh tế xanh đối với sự phát triển bền vững tại Việt Nam

GS.TS. Võ Xuân Vinh - Viện Nghiên cứu Kinh doanh

Nhóm nghiên cứu - Viện Nghiên cứu kinh doanh

Tóm tắt: Kinh tế xanh là mô hình phát triển kinh tế tập trung vào việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên và thúc đẩy phát triển bền vững. Khái niệm này đã trở nên phổ biến toàn cầu, với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế ủng hộ và triển khai các chính sách liên quan. Kinh tế xanh không chỉ bảo vệ môi trường mà còn tạo ra cơ hội việc làm mới và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tại Việt Nam, mặc dù đã có những thành tựu trong phát triển kinh tế xanh như tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và áp dụng công nghệ xanh, vẫn còn nhiều hạn chế như hệ thống pháp lý chưa hoàn thiện và nhận thức cộng đồng còn thấp. Hiện trạng chính sách phát triển kinh tế xanh bao gồm các chiến lược và chương trình hành động quốc gia nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường. Việt Nam có nhiều cơ hội trong phát triển kinh tế xanh nhờ vào nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và sự quan tâm của quốc tế. Tuy nhiên, cũng đối mặt với thách thức như cải thiện hệ thống quản lý, đầu tư vào nghiên cứu và nâng cao nhận thức cộng đồng. Để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, Chính phủ Việt Nam đã đề ra các phương hướng và giải pháp như hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường đầu tư và hợp tác quốc tế, nâng cao nhận thức cộng đồng và hỗ trợ doanh nghiệp. Những giải pháp này nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và thân thiện với môi trường, góp phần vào công cuộc chống biến đổi khí hậu toàn cầu.

Từ khóa: Kinh tế xanh, phát triển bền vững, năng lượng tái tạo

1. Tổng quan về Kinh tế xanh

1.1. Khái niệm về Kinh tế xanh

Kinh tế xanh là mô hình kinh tế nhằm mục đích cải thiện phúc lợi của con người và công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu rủi ro môi trường và khan hiếm tài nguyên. Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), kinh tế xanh

được định nghĩa là 'một nền kinh tế mang lại sự cải thiện về phúc lợi con người và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và sự khan hiếm sinh thái' (UNEP, 2011). Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) định nghĩa kinh tế xanh là 'nền kinh tế có mức độ phát thải thấp, sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả và công bằng xã hội (OECD, 2011). Ngân hàng Thế giới (World Bank) mô tả kinh tế xanh là 'một nền kinh tế mà sự tăng trưởng kinh tế và cải thiện cuộc sống của con người được thúc đẩy bởi các hoạt động kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường' (World Bank, 2012).

1.2. Xu hướng phát triển Kinh tế xanh

Xu hướng phát triển kinh tế xanh đang ngày càng trở nên phổ biến trên toàn cầu, được thúc đẩy bởi nhu cầu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và hướng tới phát triển bền vững. Trên toàn cầu, các chính phủ, tổ chức quốc tế và doanh nghiệp đang chuyển đổi sang các mô hình kinh tế bền vững hơn, thông qua việc đầu tư vào năng lượng tái tạo, công nghệ sạch, và các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Chẳng hạn, Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) nhấn mạnh rằng kinh tế xanh có thể tạo ra hàng triệu việc làm xanh mới, giúp giảm thiểu tình trạng thất nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân (UNEP, 2011).

Ở cấp độ quốc gia, nhiều quốc gia đã xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế xanh cụ thể. Ví dụ, Liên minh châu Âu (EU) đã triển khai Kế hoạch Hành động Kinh tế Xanh, tập trung vào việc giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (European Commission, 2019). Tại Hoa Kỳ, các chính sách và sáng kiến liên quan đến kinh tế xanh bao gồm việc thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, khuyến khích các công nghệ tiết kiệm năng lượng và hỗ trợ các dự án bảo vệ môi trường thông qua các chương trình như Đạo luật Sản xuất Năng lượng Sạch (Clean Energy Production Act) (U.S. Department of Energy, 2020).

Trung Quốc đã trở thành một trong những quốc gia tiên phong trong việc phát triển kinh tế xanh thông qua các chính sách mạnh mẽ và đầu tư lớn vào năng lượng tái tạo. Trung Quốc đã triển khai Kế hoạch Phát triển Năng lượng Sạch

(Clean Energy Development Plan), với mục tiêu tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo lên 20% vào năm 2025 và đạt đỉnh phát thải carbon trước năm 2030 (National Development and Reform Commission, 2020). Ngoài ra, Trung Quốc cũng đang thúc đẩy việc phát triển công nghệ xanh và xây dựng các thành phố sinh thái, nhằm giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Các chính sách này không chỉ giúp Trung Quốc giảm bớt tác động tiêu cực đến môi trường mà còn tạo ra hàng triệu việc làm mới trong ngành công nghiệp xanh.

Singapore cũng đã xây dựng một chiến lược toàn diện về phát triển bền vững và kinh tế xanh, thông qua Kế hoạch Xanh Singapore 2030 (Singapore Green Plan 2030). Kế hoạch này bao gồm các mục tiêu như tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo, và cải thiện chất lượng không khí và nước. Singapore cũng đã triển khai các sáng kiến nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu rác thải và tăng cường tái chế. Hơn nữa, chính phủ Singapore đã đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ xanh và khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển các giải pháp bền vững (Ministry of Sustainability and the Environment, 2021). Singapore được coi là một mô hình mẫu về phát triển kinh tế xanh trong khu vực châu Á.

Tại Việt Nam, kinh tế xanh cũng đang được xem là một trong những động lực quan trọng để đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và chương trình nhằm thúc đẩy kinh tế xanh, bao gồm Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu của chiến lược này là giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên (Chính phủ Việt Nam, 2021). Việt Nam cũng đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong lĩnh vực này, như phát triển các dự án điện mặt trời và điện gió, cũng như thúc đẩy các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững.

1.3. Vai trò của Kinh tế xanh đối với sự phát triển bền vững

Kinh tế xanh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững bằng cách cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và cải thiện phúc

lợi xã hội. Một nền kinh tế xanh không chỉ tập trung vào tăng trưởng GDP mà còn chú trọng đến việc giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường và thúc đẩy công bằng xã hội. Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), kinh tế xanh hướng tới việc "cải thiện phúc lợi của con người và công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu rủi ro môi trường và sự khan hiếm tài nguyên" (UNEP, 2011).

Một trong những vai trò quan trọng nhất của kinh tế xanh là bảo vệ môi trường thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế ô nhiễm và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. OECD chỉ ra rằng, việc chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo và công nghệ sạch không chỉ giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch mà còn giảm thiểu ô nhiễm không khí và nước (OECD, 2011). Bằng cách này, kinh tế xanh góp phần quan trọng vào việc bảo vệ hệ sinh thái và duy trì đa dạng sinh học, những yếu tố then chốt cho sự bền vững của hành tinh.

Kinh tế xanh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy công bằng xã hội bằng cách tạo ra việc làm xanh và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động. Ngân hàng Thế giới (World Bank) nhận định rằng, việc phát triển các ngành công nghiệp xanh có thể tạo ra hàng triệu việc làm mới trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và xây dựng xanh, giúp giảm thiểu tình trạng thất nghiệp và bất bình đẳng xã hội (World Bank, 2012).

Việc áp dụng các biện pháp kinh tế xanh cũng có thể dẫn đến tăng hiệu quả kinh tế thông qua việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả hơn và giảm chi phí sản xuất. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho rằng, các doanh nghiệp và nền kinh tế có thể đạt được lợi ích kinh tế đáng kể từ việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí xử lý chất thải và tận dụng các cơ hội thị trường mới từ các sản phẩm và dịch vụ xanh (OECD, 2011).

Cuối cùng, kinh tế xanh giúp tăng cường tính bền vững trong dài hạn bằng cách tạo ra một nền tảng kinh tế mà không phụ thuộc quá mức vào các nguồn tài nguyên không tái tạo. Việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các công nghệ xanh, cũng như khuyến khích các doanh nghiệp và cá nhân áp dụng các thực hành

bền vững, sẽ giúp đảm bảo rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách hiệu quả và bền vững cho các thế hệ tương lai (UNEP, 2011).

2. Thực trạng tại Việt Nam

2.1. Thành tựu và hạn chế phát triển Kinh tế xanh tại Việt Nam

Kinh tế xanh đang trở thành một xu hướng toàn cầu nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng cuộc sống của con người. Tại Việt Nam, khái niệm kinh tế xanh đã dần được nhận thức và ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ năng lượng, nông nghiệp đến quản lý tài nguyên nước. Việc đánh giá thực trạng phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam là cần thiết để hiểu rõ những thành tựu đã đạt được, cũng như những cơ hội và thách thức mà quốc gia này đang đối mặt. Đánh giá này không chỉ giúp xác định hướng đi phù hợp cho tương lai mà còn đóng góp vào việc xây dựng một nền kinh tế bền vững và thân thiện với môi trường. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc phát triển kinh tế xanh, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, và quản lý tài nguyên nước.

Năng lượng tái tạo: Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ các dự án năng lượng tái tạo, bao gồm năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Theo báo cáo của Bộ Công Thương, công suất lắp đặt điện mặt trời của Việt Nam đã đạt khoảng 16,5 GW vào cuối năm 2020, đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có tốc độ phát triển năng lượng mặt trời nhanh nhất thế giới (Bộ Công Thương, 2020). Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của lĩnh vực này là hệ thống truyền tải chưa đủ mạnh để vận chuyển hết lượng điện sản xuất từ các nhà máy năng lượng tái tạo, gây ra tình trạng lãng phí nguồn năng lượng sạch (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương, 2020)

Nông nghiệp bền vững: Việt Nam cũng đã áp dụng các phương pháp nông nghiệp bền vững nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm. Các mô hình nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sinh thái đang được thúc đẩy, nhằm tăng cường sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo và giảm thiểu sử dụng hóa chất (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2021). Tuy

nhiên, hạn chế vẫn tồn tại khi việc nhân rộng mô hình này gặp nhiều khó khăn do thiếu sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ chính phủ và các tổ chức quốc tế. Bên cạnh đó, sự biến đổi khí hậu và thiên tai cũng gây ra nhiều thách thức cho nông nghiệp bền vững ở Việt Nam

Quản lý tài nguyên nước: Chính phủ đã đầu tư vào việc cải thiện hệ thống thoát nước tại các đô thị và khu công nghiệp để giảm thiểu tình trạng ngập lụt và ô nhiễm môi trường. Nhiều dự án thoát nước mưa và nước thải đã được triển khai với mục tiêu nâng cao năng lực thoát nước và giảm thiểu tác động của lũ lụt. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), các dự án này không chỉ giúp cải thiện điều kiện sống của người dân mà còn góp phần bảo vệ môi trường nước khỏi ô nhiễm. Bên cạnh đó, chính phủ cũng đã chú trọng đến việc xây dựng và nâng cấp các nhà máy xử lý nước thải để đảm bảo rằng nước thải từ các khu đô thị và khu công nghiệp được xử lý đúng tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường. Điều này không chỉ giúp bảo vệ nguồn nước mà còn góp phần vào việc duy trì hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), một số dự án lớn về xử lý nước thải đã được triển khai tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Tuy nhiên, hạ tầng kỹ thuật hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu của các dự án quản lý tài nguyên nước. Nhiều hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đã cũ kỹ và không còn hiệu quả, cần được nâng cấp và thay thế. Tuy nhiên, việc nâng cấp này đòi hỏi thời gian và chi phí lớn, và các địa phương thường gặp khó khăn trong việc cân đối ngân sách để thực hiện.

2.2. Thực trạng về chính sách phát triển Kinh tế xanh

Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và chương trình nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xanh. Các chính sách này tập trung vào việc giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên và hỗ trợ nông nghiệp bền vững.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đặt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính xuống 9% vào năm 2030 so với kịch bản thông thường (BAU) và có thể giảm tới 27% nếu có sự hỗ trợ quốc

tế. Ngoài ra, chiến lược này còn nhằm tăng cường tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung cấp năng lượng lên 15-20% vào năm 2030 và 25-30% vào năm 2045 (Chính phủ Việt Nam, 2021).

Chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Theo đó, các dự án điện mặt trời được hưởng mức giá mua điện ưu đãi (Feed-in Tariff - FIT) và miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu trang thiết bị và thuế giá trị gia tăng (Bộ Công Thương, 2020).

Chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp được Chính phủ đã triển khai nhằm nâng cao hiệu quả và giá trị sản xuất nông nghiệp. Chương trình này bao gồm hỗ trợ tài chính cho nông dân để áp dụng các phương pháp canh tác bền vững, cung cấp giống cây trồng và vật nuôi chất lượng cao, và đào tạo kỹ thuật cho nông dân (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2021).

2.3. Cơ hội cho Việt Nam

Việt Nam có tiềm năng lớn về năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời và gió. Theo Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Việt Nam có thể khai thác tiềm năng này để tạo ra nguồn năng lượng sạch, giúp giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy phát triển kinh tế. Việc đầu tư vào năng lượng tái tạo cũng tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới và hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương (ADB, 2020).

Việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ xanh có thể mở ra cơ hội cho Việt Nam tham gia vào thị trường xuất khẩu xanh. Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank), các sản phẩm bền vững đang ngày càng được ưa chuộng trên thị trường quốc tế. Điều này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm tái chế và các dịch vụ liên quan đến năng lượng tái tạo (World Bank, 2021).

Việt Nam có thể tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính từ các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới, ADB và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) để triển khai các dự án kinh tế xanh. Các tổ chức này thường cung cấp

các khoản vay ưu đãi và hỗ trợ kỹ thuật để giúp các nước đang phát triển triển khai các dự án bền vững (UNDP, 2021).

2.4 Thách thức cho Việt Nam

Một trong những thách thức lớn đối với phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam là thiếu hụt nguồn vốn đầu tư. Theo ADB, nhiều dự án năng lượng tái tạo và nông nghiệp bền vững cần nguồn vốn lớn, trong khi khả năng tiếp cận tài chính của các doanh nghiệp và nông dân còn hạn chế. Điều này đòi hỏi cần có các cơ chế tài chính sáng tạo và sự hỗ trợ từ cả khu vực công và tư (ADB, 2020).

Hạ tầng kỹ thuật hiện tại của Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu của các dự án kinh tế xanh, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và quản lý tài nguyên nước. Ngân hàng Thế giới cho biết việc nâng cấp và mở rộng hạ tầng kỹ thuật là cần thiết để hỗ trợ phát triển các dự án này. Cần có các kế hoạch đầu tư dài hạn và sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng để giải quyết vấn đề này (World Bank, 2021).

Mặc dù đã có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế xanh, việc triển khai và thực thi các chính sách này còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sự phối hợp và đồng bộ giữa các cơ quan chính phủ và địa phương. Chính phủ Việt Nam cần tăng cường sự phối hợp liên ngành và xây dựng các cơ chế giám sát hiệu quả để đảm bảo các chính sách được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả (Chính phủ Việt Nam, 2021).

Phát triển kinh tế xanh là một trong những mục tiêu quan trọng của Việt Nam nhằm đạt được sự phát triển bền vững. Mặc dù đã có nhiều thành tựu đáng kể, nhưng Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức cần vượt qua để tiếp tục tiến xa hơn trên con đường này. Cơ hội từ việc phát triển năng lượng tái tạo, thị trường xuất khẩu xanh và hỗ trợ tài chính quốc tế là rất lớn, nhưng đồng thời, việc giải quyết các vấn đề về nguồn vốn, hạ tầng kỹ thuật và chính sách là cần thiết. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng sẽ là yếu tố quyết định để Việt Nam thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế xanh, góp

phần bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững cho các thế hệ tương lai.

3. Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam

3.1 Phương hướng phát triển Kinh tế xanh của Chính phủ

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 của Việt Nam được xây dựng nhằm hướng tới phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các phương hướng chính của chiến lược này bao gồm chuyển đổi năng lượng, phát triển nông nghiệp bền vững, công nghiệp xanh, phát triển đô thị bền vững và bảo vệ môi trường.

Mặt khác, Tại Hội nghị Khí hậu COP 26, Việt Nam đã gây ấn tượng với những cam kết mạnh mẽ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xanh. Các cam kết chính bao gồm đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, nâng tỷ lệ năng lượng tái tạo trên 30% trong tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp và tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 43%.

Chuyển đổi năng lượng được ưu tiên hàng đầu với mục tiêu tăng cường đầu tư và khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và sinh khối. Chính phủ cũng đặt ra mục tiêu nâng tỷ lệ năng lượng tái tạo lên trên 30% trong tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp vào năm 2050 và thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các ngành công nghiệp, giao thông, và xây dựng nhằm giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính.

Phát triển nông nghiệp bền vững là một phần quan trọng trong chiến lược này, với việc khuyến khích nông dân áp dụng các kỹ thuật canh tác hữu cơ và bền vững để giảm thiểu sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu. Cải thiện hệ thống quản lý tài nguyên nước cũng được chú trọng nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả và bảo vệ nguồn nước. Trong lĩnh vực công nghiệp, Việt Nam khuyến khích các ngành công nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất ít carbon và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, trong đó tài nguyên được sử dụng tối ưu và chất thải được tái chế. Phát triển đô thị bền vững cũng là một phần quan trọng, với việc xây dựng và phát

triển các khu đô thị xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, thân thiện với môi trường và đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông công cộng, khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

Bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học là một ưu tiên khác trong chiến lược này. Chính phủ thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước và đất, đồng thời giữ tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 43% và tăng cường bảo vệ các hệ sinh thái rừng.

Các dự án năng lượng tái tạo được Chính phủ cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư gồm điện gió, điện mặt trời, và điện sinh khối, cùng với việc ban hành các chính sách ưu đãi về thuế và tài chính cho các doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng tái tạo.

Đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Việt Nam tiếp tục tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và giảm dần sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng các công nghệ sạch, tiên tiến nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

Tỷ lệ che phủ rừng được Chính phủ cũng cam kết giữ ổn định ở mức 43%, thực hiện các chương trình bảo vệ và phục hồi rừng, ngăn chặn phá rừng trái phép và khuyến khích trồng rừng mới và tái trồng rừng trên các vùng đất trống, đồi núi trọc.

3.2 Giải pháp thúc đẩy phát triển Kinh tế xanh

Giải pháp hỗ trợ thực hiện chiến lược và cam kết bao gồm hoàn thiện khung pháp lý và chính sách, tăng cường đầu tư và huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng, hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp, cùng với ứng dụng công nghệ và sáng tạo.

Hoàn thiện khung pháp lý và các chính sách ưu đãi về thuế và tài chính để hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực xanh. Bên cạnh đó, Chính phủ cần ban hành các quy định chặt chẽ về bảo vệ môi trường và xử lý nghiêm các vi phạm.

Đầu tư công vào các dự án năng lượng tái tạo, cơ sở hạ tầng xanh, và các chương trình bảo vệ môi trường cũng cần được tăng cường, đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ và hợp tác từ các tổ chức quốc tế và các quốc gia phát triển trong việc chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm.

Nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng là một phần quan trọng trong chiến lược, với các chương trình giáo dục về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững được tích hợp vào chương trình học của các cấp học và các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của kinh tế xanh.

Chính phủ cũng cần thiết lập các trung tâm hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp trong ngành công nghiệp xanh, cung cấp các chương trình tài trợ và vay vốn ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh tế xanh, và khuyến khích nghiên cứu và phát triển các công nghệ xanh như năng lượng tái tạo, xử lý chất thải, và tiết kiệm năng lượng.

Phát triển kinh tế xanh là mục tiêu chiến lược của Việt Nam nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Thông qua Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và những cam kết tại Hội nghị Khí hậu COP 26, Việt Nam đang từng bước chuyển đổi hướng tới một nền kinh tế xanh, bền vững và thân thiện với môi trường. Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường đầu tư, nâng cao nhận thức cộng đồng, hỗ trợ doanh nghiệp, và thúc đẩy ứng dụng công nghệ để đạt được các mục tiêu đề ra.

Tài liệu tham khảo

Bộ Công Thương. (2020). Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. (2021). Chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Chính phủ Việt Nam. (2021). Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hà Nội: Chính phủ Việt Nam.

Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP). (2021). Báo cáo về hỗ trợ tài chính quốc tế cho các dự án kinh tế xanh.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương. (2020). Báo cáo tổng kết năm 2020.

European Commission. (2019). The European Green Deal. Brussels: European Commission.

Ministry of Sustainability and the Environment. (2021). Singapore Green Plan 2030. Singapore: Ministry of Sustainability and the Environment.

National Development and Reform Commission. (2020). Clean Energy Development Plan. Beijing: National Development and Reform Commission.

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). (2020). Báo cáo tiềm năng năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Ngân hàng Thế giới (World Bank). (2021). Báo cáo thị trường xuất khẩu xanh và cơ hội cho Việt Nam.

OECD. (2011). Towards green growth. Paris: OECD Publishing.

UNEP. (2011). Towards a green economy: Pathways to sustainable development and poverty eradication. Nairobi: United Nations Environment Programme.

U.S. Department of Energy. (2020). Clean Energy Production Act. Washington, DC: U.S. Department of Energy.

World Bank. (2012). Inclusive green growth: The pathway to sustainable development. Washington, DC: World Bank.